

Số: 07 /TB-ĐHVĐ

Bình Dương, ngày 17 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

Trường Đại học Việt Đức (VGU) thông báo tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2025 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc đang học lớp 12 tại các trường Trung học phổ thông Việt Nam hoặc quốc tế. Thí sinh đáp ứng các yêu cầu về tuyển sinh trình độ đại học của VGU và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Khoa học máy tính (CSE)	7480101	250
2	Kỹ thuật điện và máy tính (ECE)	7520208	165
3	Kỹ thuật cơ khí (MEN)	7520103	95
4	Kỹ thuật và quản lý xây dựng (BCE)	7580201	60
5	Kiến trúc (ARC)	7580101	90
6	Quản trị kinh doanh (BBA)	7340101	140
7	Tài chính và Kế toán (BFA)	7340202	95
8	Kỹ thuật giao thông thông minh (SME)	7510104	60
9	Kỹ thuật quy trình và môi trường (EPE) (Kỹ thuật quy trình sản xuất bền vững (SPE))	7510206	60
10	Kỹ thuật cơ điện tử (MEC)	7520114	30
11	Kinh tế học (BSE)	7310101	30
Tổng cộng			1075

3. Phương thức tuyển sinh

VGU tuyển sinh theo 5 phương thức. Thí sinh được phép tham gia nhiều phương thức tuyển sinh nhưng phải tuân theo các mốc thời gian tuyển sinh và nhập học được quy định cho mỗi đợt tuyển sinh. Đối với thí sinh tham gia dự tuyển bằng nhiều phương thức, kết quả trúng tuyển và học bổng cho từng phương thức được xác định độc lập với nhau. Cụ thể:

Phương thức	Điều kiện xét tuyển	Thời gian Thi/ Xét tuyển
Phương thức 1: TestAS	- Thí sinh làm bài thi Paper-based TestAS (làm bài thi trên giấy) được tổ chức tại VGU gồm một bài thi cơ bản (Core Test) và một bài thi kiến thức chuyên ngành (Subject-Specific Module). Bài thi kiến thức khối chuyên ngành được quy định như sau: • Đối với ngành CSE: Bài thi về Toán học, Khoa học máy tính và Khoa học tự nhiên; • Đối với các ngành ECE, MEN, SME, EPE, BCE, ARC, MEC: Bài thi về Kỹ thuật; • Đối với các ngành BFA, BBA, BSE: Bài thi về Kinh tế. - Kết quả tổng hợp của bài thi Paper-based TestAS được xác định từ kết quả của hai bài thi thành phần theo tỉ lệ: Core Test 40% và Subject-Specific Module 60% - Điểm trúng tuyển: Kết quả tổng hợp của bài Paper-based TestAS từ 90 điểm trở lên.	- Nhận hồ sơ đăng ký đến ngày: 04/5/2025 - Ngày thi: 24-25/5/2025
Phương thức 2: Kết quả học tập THPT	- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT đối với các thí sinh sẽ tốt nghiệp các trường THPT tại Việt Nam trong năm tuyển sinh 2025. - Điểm xét tuyển dựa vào kết quả học bạ/bảng điểm ba năm học bậc THPT (Lớp 10, 11 và 12).	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/06/2025

Phương thức	Điều kiện xét tuyển	Thời gian Thi/ Xét tuyển
Phương thức 3: Tuyển thẳng	Xét tuyển thẳng đối với thí sinh có thành tích học tập xuất sắc: - Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học, Tin học hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Châu Á Thái Bình Dương bậc THPT các môn Toán học, Vật lý, Tin học; - Đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố; - Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự Hội thi khoa học, kỹ thuật quốc tế (ISEF) hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia Việt Nam. Kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đạt giải phải phù hợp với ngành đào tạo dự tuyển tại VGU; - Đạt danh hiệu học sinh giỏi ba năm ở bậc THPT trong năm tuyển sinh và đồng thời có: ▪ Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS học thuật từ 6.0 trở lên hoặc tương đương; hoặc ▪ Tổng điểm trung bình tiếng Anh ba năm ở bậc THPT đạt ít nhất 8,5.	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển liên tục theo các mốc thời gian của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Phương thức 4: Chứng chỉ/ bằng tốt nghiệp THPT quốc tế	- Xét tuyển đối với các thí sinh có Bằng/Chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế (IBD, AS/A-Level/IGCSE, WACE, GED...) hoặc chứng chỉ bài thi năng lực quốc tế (SAT, TestAS, ACT...) - Bằng tốt nghiệp THPT quốc tế được công nhận theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học của VGU.	
Phương thức 5: Kết quả thi tốt nghiệp THPT	Xét tuyển dựa vào tổng điểm 3 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển (khối xét tuyển) tương ứng được quy định cho các ngành đào tạo cụ thể như sau: - CSE, ECE, MEN, SME, BCE, MEC: A00/C01/A01/D26/D29/D07/D21/D24. - EPE: B00/C01/A01/D26/D29/D07/D21/D24. - BFA, BBA, BSE: D01/D03/D05/C01/A01/D26/D29/D12. - ARC: A00/A01/D26/D29/V00/C01. Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật do các trường đại học khác tổ chức để xét tuyển theo các tổ hợp môn quy định (V00)	Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ ngày 01/6/2025 đến ngày 31/7/2025

4. Yêu cầu năng lực tiếng Anh đầu vào

- a) Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS học thuật từ 5.0 trở lên còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc tương đương (các chứng chỉ tiếng Anh tương đương được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 của Quy chế tuyển sinh đại học của VGU); hoặc
- b) Đạt bài thi tiếng Anh bao gồm 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết do VGU tổ chức; hoặc
- c) Điểm trung bình môn tiếng Anh ba năm THPT đạt từ 7,5 trở lên (thang điểm 10). Điều kiện này chỉ áp dụng cho Phương thức 2 và Phương thức 5.
- d) Các trường hợp sau đây được miễn yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào:
 - Thí sinh đến từ các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức theo danh sách tại Phụ lục 2 Quy chế tuyển sinh đại học của VGU;
 - Thí sinh tốt nghiệp các chương trình THPT quốc tế dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Thí sinh cần nộp văn bản của trường THPT cấp xác nhận chương trình được giảng dạy và kiểm tra, đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh.

5. Quy trình dự tuyển

Thí sinh cần hoàn thành đơn đăng ký và nộp các hồ sơ (bản mềm) tại hệ thống nộp đơn trực tuyến của VGU (<https://apply.vgu.edu.vn>) như sau:

- Căn cước công dân/ hộ chiếu;
- Chứng nhận tốt nghiệp THPT chính thức/ tạm thời (nếu có);
- Học bạ/ bảng điểm các năm học bậc THPT: Lớp 10, 11 và 12 (có xác nhận của trường THPT (yêu cầu đối với Phương thức 2, 3, 5);
- Chứng nhận giải thưởng hay minh chứng của thành tích đạt được (yêu cầu đối với Phương thức 3);
- Bảng tốt nghiệp THPT quốc tế hoặc chứng chỉ bài thi đánh giá khả năng học thuật quốc tế (yêu cầu đối với Phương thức 4);
- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (yêu cầu đối với Phương thức 5);
- Chứng chỉ tiếng Anh hợp lệ (nếu có).

6. Học phí

6.1. Học phí một học kỳ đối với khóa tuyển năm 2025

Mức học phí mỗi học kỳ không đổi trong toàn bộ thời gian đào tạo tiêu chuẩn quy định cho một khóa tuyển. Mức học phí của các chương trình đào tạo áp dụng cho sinh viên khóa tuyển 2025 như sau:

Stt	Chương trình đào tạo	Mức học phí (Đồng)	
		Sinh viên Việt Nam	Sinh viên quốc tế
1	CSE	42.600.000	63.900.000
2	ECE	42.600.000	63.900.000
3	MEN	42.600.000	63.900.000
4	ARC	42.600.000	63.900.000
5	BCE	42.600.000	63.900.000
6	SME	42.600.000	63.900.000
7	EPE	42.600.000	63.900.000
8	BBA	45.400.000	68.100.000
9	BFA	45.400.000	68.100.000
10	MEC	42.600.000	63.900.000
11	BSE	45.400.000	68.100.000

Học phí sinh viên quốc tế đến từ các nước thu nhập trung bình và dưới trung bình đóng học phí chính khóa với mức học phí áp dụng cho sinh viên Việt Nam.

6.2. Lệ phí tuyển sinh

- Thí sinh có hồ sơ đăng ký hợp lệ đối với Phương thức 1 (TestAS) sẽ nhận được thông báo nộp lệ phí thi tuyển sinh đầu vào bao gồm lệ phí bài thi TestAS và lệ phí thi tiếng Anh (nếu được yêu cầu hoặc có đăng ký).

- Lệ phí bài thi TestAS là 2.000.000 đồng và chỉ được hoàn trả nếu thí sinh nộp chứng chỉ TestAS thay thế hoặc hủy đăng ký thi TestAS tại VGU ít nhất 2 tuần trước ngày thi. Nếu thí sinh phải thi bài thi tiếng Anh do VGU tổ chức, lệ phí thi là 500.000 đồng/lần thi.

STT	Nội dung	Lệ phí (đồng)
1	Bài thi TestAS (Phương thức 1)	2.000.000
2	Bài thi tiếng Anh VGU	500.000

7. Học bổng

7.1. Học bổng tài năng cho năm học đầu tiên

a) Tất cả sinh viên trúng tuyển ngành SME, EPE, BCE, MEC và BSE nhập học theo thời gian quy định đều được nhận học bổng 100% học phí năm học đầu tiên.

b) Đối với các ngành CSE, ECE, MEN, BFA, BBA, ARC:

- Phương thức 1:

Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
Paper-based TestAS: Điểm tổng hợp từ 118 đến 130	Paper-based TestAS: Điểm tổng hợp từ 115 đến dưới 118	Paper-based TestAS: Điểm tổng hợp từ 110 đến dưới 115

- Phương thức 2 và Phương thức 5:

Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
5% thí sinh có điểm trúng tuyển cao nhất	5% thí sinh có điểm trúng tuyển cao tiếp theo	5% thí sinh có điểm trúng tuyển cao tiếp theo

- Phương thức 3:

Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
- Giải Nhất cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố; - Đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia hoặc kỳ thi Olympic châu Á-Thái Bình Dương; - Thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế hoặc cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế; - Thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi ba năm ở bậc THPT đạt IELTS học thuật 7.5 trở lên hoặc có tổng điểm trung bình tiếng Anh ba năm ở bậc THPT từ 9,5 trở lên.	- Giải Nhì cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố; - Thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi ba năm ở bậc THPT đạt IELTS học thuật 7.0 hoặc có tổng điểm trung bình tiếng Anh ba năm ở bậc THPT từ 9,0 đến dưới 9,5.	- Giải Ba cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố; - Thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi ba năm ở bậc THPT đạt IELTS học thuật 6.5 hoặc có tổng điểm trung bình tiếng Anh ba năm ở bậc THPT từ 8,5 đến dưới 9,0.

- Phương thức 4:

Loại bài thi	Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
Chứng chỉ SAT	1451 - 1600	1361 - 1450	1280 - 1360
Chứng chỉ ACT	34 - 36	31 - 33	27 - 30
Chứng chỉ IBD	41 - 45	38 - 40	35 - 37
A-Level kết hợp với AS-Level hoặc IGCSE	3 môn với điểm trung bình từ 90%	3 môn với điểm trung bình từ 85% đến 89,9%	3 môn với điểm trung bình từ 80% đến 84,9%

Loại bài thi	Học bổng trị giá 100% học phí	Học bổng trị giá 50% học phí	Học bổng trị giá 25% học phí
Chứng chỉ WACE/SACE	3 môn ATAR với điểm trung bình kết hợp từ 90%	3 môn ATAR với điểm trung bình kết hợp từ 85% đến 89,9%	3 môn ATAR với điểm trung bình kết hợp từ 80% đến 84,9%
Paper-based TestAS (bài thi viết)	Từ 118 đến 130 điểm	Từ 115 đến dưới 118 điểm	Từ 110 đến dưới 115
Digital TestAS (bài thi trên máy tính)	Từ 190 đến 200 điểm	Từ 175 đến dưới 190 điểm	Từ 150 đến dưới 175 điểm
Chứng chỉ tốt nghiệp THPT GED	4 môn với điểm trung bình kết hợp từ 190 đến 200 điểm	4 môn với điểm trung bình kết hợp từ 180 đến dưới 190 điểm	-
Bằng/chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế được công nhận	Điểm trung bình (GPA) bằng tốt nghiệp THPT từ 93%	Điểm trung bình (GPA) bằng tốt nghiệp THPT từ 89 - 92,9%	Điểm trung bình (GPA) bằng tốt nghiệp THPT từ 85 - 88,9%

7.2. Học bổng toàn phần cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc

Thí sinh có thành tích xuất sắc sau khi trúng tuyển và nhập học có thể nộp hồ sơ dự tuyển học bổng toàn phần trị giá 100% học phí 4 năm học sau khi hoàn tất thủ tục nhập học trong thời gian quy định. Nhà trường sẽ gửi thông báo chi tiết cho sinh viên trong tháng 9. Thí sinh nhập học cần thỏa các điều kiện sau:

Đối với các ngành ECE, MEN, CSE, BFA, BBA, BSE, ARC, EPE, MEC và SME	Đối với ngành BCE
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hợp lệ tương đương IELTS học thuật 7.0; và • Được trao học bổng trị giá 100% học phí qua Phương thức 1 - TestAS hoặc Phương thức 4 - Chứng chỉ/bằng tốt nghiệp THPT quốc tế; hoặc • Đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc Khuyến khích trong Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia hoặc kỳ thi Olympic Châu Á - Thái Bình Dương/Quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học và Tin học qua Phương thức 3.	- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS học thuật từ 7.5 trở lên; hoặc; - Tổng điểm điểm trung bình học bạ ba năm ở bậc THPT từ 9,0 trở lên; hoặc; - Tổng điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT trúng tuyển từ 26 trở lên.

Ngoài ra, sinh viên có cơ hội được cấp học bổng tài năng, học bổng của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), học bổng của Tổ chức hỗ trợ các đại học thế giới (WUS), học bổng doanh nghiệp từ năm thứ 2 trở đi có thành tích học tập, hoạt động xã hội, hoạt động sinh viên xuất sắc.

7.3. Học bổng toàn phần cho sinh viên các nước Lào, Căm-pu-chia, Mi-an-ma

VGU cấp 66 suất học bổng toàn phần cho các thí sinh các nước Lào, Căm-pu-chia, Mi-an-ma trúng tuyển và có chứng chỉ IELTS học thuật 6.5 trở lên hoặc tương đương còn hiệu lực. Mỗi suất học bổng toàn phần trị giá 100% học phí của 8 học kỳ.

STT	Ngành đào tạo	Số lượng suất học bổng toàn phần		
		Căm-pu-chia	Lào	Mi-an-ma
1	CSE	2	2	2
2	ECE	2	2	2
3	MEN	2	2	2
4	ARC	2	2	2
5	BCE	2	2	2
6	SME	2	2	2
7	EPE	2	2	2
8	BBA	2	2	2
9	BFA	2	2	2
10	MEC	2	2	2
11	BSE	2	2	2

8. Chính sách hỗ trợ giảm học phí

a) Sinh viên Việt Nam là thân nhân của người có công với cách mạng, sinh viên khuyết tật, sinh viên thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, sinh viên người dân tộc thiểu số... được giảm học phí theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ;

b) Sinh viên Việt Nam là giảng viên, nhân viên, vợ (chồng), anh (chị, em) và con ruột của giảng viên, nhân viên đang công tác tại VGU được giảm 25% học phí các năm học;

c) Sinh viên Việt Nam có anh (chị, em) ruột đang theo học tại VGU (chỉ áp dụng cho sinh viên nhập học sau), sinh viên là giảng viên, nhân viên đang công tác trong ngành giáo dục (từ bậc tiểu học tới đại học) và con ruột của họ được giảm 5% học phí các năm học.

9. Thông tin liên hệ

Thông tin chi tiết về phương thức tuyển sinh, chương trình đào tạo, hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ, chính sách học phí, học bổng được công bố tại website <https://vgu.edu.vn/vi/admission> hoặc liên hệ:

- Phòng Tiếp thị và Tuyển sinh, Trường Đại học Việt Đức: Phòng 220, Tòa nhà Hành chính, Đường Vành Đai 4, Khu phố 4, Phường Thới Hòa, Thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Văn phòng Trường Đại học Việt Đức tại Tp. Hồ Chí Minh: Tòa nhà L'Mark Orchard Parkview (tầng 5), số 130-132 Hồng Hà, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
- Điện thoại: 0988 54 52 54 - (028) 3825 6340
- Email: study@vgu.edu.vn 

